

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu
Ngành: Răng – Hàm – Mặt
Mã số: 8720501

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Nghiên cứu khoa học răng hàm mặt 1	3	3	0	
2.	Sinh học miệng – hàm mặt	5	3	2	
Phần tự chọn: 15 TC (chọn 05 học phần: NCKH, CDHA, NKCS và 02 hp môn chính)					
1.	Nghiên cứu khoa học răng hàm mặt 2	2	0	2	
2.	Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	2	1	1	
3.	Nha khoa cơ sở	3	2	1	
4.	Răng hàm mặt cơ sở	8	3	5	
5.	Khoa học hình ảnh răng hàm mặt 1	3	3	0	
6.	Khoa học hình ảnh răng hàm mặt 2	5	0	5	
7.	Bệnh học miệng và hàm mặt 1	3	3	0	
8.	Bệnh học miệng và hàm mặt 2	5	0	5	
9.	Phẫu thuật miệng 1	3	3	0	
10.	Phẫu thuật miệng 2	5	0	5	
11.	Phẫu thuật hàm mặt 1	3	3	0	
12.	Phẫu thuật hàm mặt 2	5	0	5	
13.	Nha khoa công cộng 1	3	3	0	
14.	Nha khoa công cộng 2	5	0	5	
15.	Chỉnh hình răng mặt 1	3	3	0	
16.	Chỉnh hình răng mặt 2	5	0	5	
17.	Nha khoa trẻ em 1	3	3	0	
18.	Nha khoa trẻ em 2	5	0	5	
19.	Phục hình răng hàm mặt 1	3	3	0	

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
20.	Phục hình răng hàm mặt 2	5	0	5	
21.	Nha chu 1	3	3	0	
22.	Nha chu 2	5	0	5	
23.	Chữa răng – Nội nha 1	3	3	0	
24.	Chữa răng – Nội nha 2	5	0	5	
25.	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cây ghép 1	3	3	0	
26.	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cây ghép 2	5	0	5	
27.	Nha khoa tổng quát nâng cao 1	3	3	0	
28.	Nha khoa tổng quát nâng cao 2	5	0	5	

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

(chọn 01 chuyên đề môn chính và 03 chuyên đề khoa học cơ sở)

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Chuyên đề Răng hàm mặt cơ sở	3	3	0	
2.	Chuyên đề Khoa học hình ảnh răng hàm mặt	3	3	0	
3.	Chuyên đề Bệnh học miệng và hàm mặt	3	3	0	
4.	Chuyên đề Phẫu thuật miệng	3	3	0	
5.	Chuyên đề Phẫu thuật hàm mặt	3	3	0	
6.	Chuyên đề Nha khoa công cộng	3	3	0	
7.	Chuyên đề Chính hình răng mặt	3	3	0	
8.	Chuyên đề Nha khoa trẻ em	3	3	0	
9.	Chuyên đề Phục hình răng hàm mặt	3	3	0	
10.	Chuyên đề Nha chu	3	3	0	
11.	Chuyên đề Chữa răng –Nội nha	3	3	0	
12.	Chuyên đề Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cây ghép	3	3	0	
13.	Chuyên đề Nha khoa tổng quát	3	3	0	
14.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	3	3	0	
15.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Bệnh học miệng	3	3	0	
16.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Phẫu thuật miệng	3	3	0	
17.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Phẫu thuật hàm mặt	3	3	0	
18.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Chính hình răng mặt	3	3	0	
19.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha khoa công cộng	3	3	0	
20.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha khoa trẻ em	3	3	0	
21.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Phục hình răng hàm mặt	3	3	0	
22.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha chu	3	3	0	

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
23.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Chữa răng - Nội nha	3	3	0	
24.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Cấy ghép nha khoa	3	3	0	
25.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Cẩn khớp	3	3	0	
26.	Chuyên đề Khoa học cơ sở Nha khoa tổng quát	3	3	0	

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng
Ngành: Răng – Hàm – Mặt
Mã số: 8720501

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Nghiên cứu khoa học răng hàm mặt 1	3	3	0	
2.	Nghiên cứu khoa học răng hàm mặt 2	2	0	2	
3.	Sinh học miệng – hàm mặt	5	3	2	
Phần tự chọn: 25 TC (chọn 08 học phần: CDHA RHM, NKCS, NKTQ, 02 hp môn chính và 03 hp KHCS)					
1.	Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	2	1	1	
2.	Nha khoa cơ sở	3	2	1	
3.	Nha khoa tổng quát	3	1	2	
4.	Răng hàm mặt cơ sở	8	3	5	
5.	Khoa học hình ảnh răng hàm mặt 1	3	3	0	
6.	Khoa học hình ảnh răng hàm mặt 2	5	0	5	
7.	Bệnh học miệng và hàm mặt 1	3	3	0	
8.	Bệnh học miệng và hàm mặt 2	5	0	5	
9.	Phẫu thuật miệng 1	3	3	0	
10.	Phẫu thuật miệng 2	5	0	5	
11.	Phẫu thuật hàm mặt 1	3	3	0	
12.	Phẫu thuật hàm mặt 2	5	0	5	
13.	Nha khoa công cộng 1	3	3	0	
14.	Nha khoa công cộng 2	5	0	5	
15.	Chỉnh hình răng mặt 1	3	3	0	
16.	Chỉnh hình răng mặt 2	5	0	5	
17.	Nha khoa trẻ em 1	3	3	0	
18.	Nha khoa trẻ em 2	5	0	5	

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
19.	Phục hình răng hàm mặt 1	3	3	0	
20.	Phục hình răng hàm mặt 2	5	0	5	
21.	Nha chu 1	3	3	0	
22.	Nha chu 2	5	0	5	
23.	Chữa răng – Nội nha 1	3	3	0	
24.	Chữa răng – Nội nha 2	5	0	5	
25.	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 1	3	3	0	
26.	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 2	5	0	5	
27.	Nha khoa tổng quát nâng cao 1	3	3	0	
28.	Nha khoa tổng quát nâng cao 2	5	0	5	
29.	Khoa học cơ sở Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt	3	1	2	
30.	Khoa học cơ sở Bệnh học miệng	3	1	2	
31.	Khoa học cơ sở Phẫu thuật miệng	3	1	2	
32.	Khoa học cơ sở Phẫu thuật hàm mặt	3	1	2	
33.	Khoa học cơ sở Chỉnh hình răng mặt	3	1	2	
34.	Khoa học cơ sở Nha khoa công cộng	3	1	2	
35.	Khoa học cơ sở Nha khoa trẻ em	3	1	2	
36.	Khoa học cơ sở Phục hình răng hàm mặt	3	1	2	
37.	Khoa học cơ sở Nha chu	3	1	2	
38.	Khoa học cơ sở Chữa răng-Nội nha	3	1	2	
39.	Khoa học cơ sở Cấy ghép nha khoa	3	1	2	
40.	Khoa học cơ sở Cẩn khớp	3	1	2	
41.	Khoa học cơ sở Nha khoa tổng quát	3	1	2	

4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

(chọn 03 kỹ năng của bộ môn chính)

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Kỹ năng Cẩn khớp 1	2	0	2	
2.	Kỹ năng Cẩn khớp 2	2	0	2	
3.	Kỹ năng Cẩn khớp 3	2	0	2	
4.	Kỹ năng Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt 1	2	0	2	
5.	Kỹ năng Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt 2	2	0	2	
6.	Kỹ năng Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt 3	2	0	2	
7.	Kỹ năng Bệnh học miệng và hàm mặt 1	2	0	2	
8.	Kỹ năng Bệnh học miệng và hàm mặt 2	2	0	2	
9.	Kỹ năng Bệnh học miệng và hàm mặt 3	2	0	2	
10.	Kỹ năng Phẫu thuật miệng 1	2	0	2	
11.	Kỹ năng Phẫu thuật miệng 2	2	0	2	
12.	Kỹ năng Phẫu thuật miệng 3	2	0	2	
13.	Kỹ năng Phẫu thuật hàm mặt 1	2	0	2	
14.	Kỹ năng Phẫu thuật hàm mặt 2	2	0	2	
15.	Kỹ năng Phẫu thuật hàm mặt 3	2	0	2	

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
16.	Kỹ năng Nha khoa công cộng 1	2	0	2	
17.	Kỹ năng Nha khoa công cộng 2	2	0	2	
18.	Kỹ năng Nha khoa công cộng 3	2	0	2	
19.	Kỹ năng Chỉnh hình răng mặt 1	2	0	2	
20.	Kỹ năng Chỉnh hình răng mặt 2	2	0	2	
21.	Kỹ năng Chỉnh hình răng mặt 3	2	0	2	
22.	Kỹ năng Nha khoa trẻ em 1	2	0	2	
23.	Kỹ năng Nha khoa trẻ em 2	2	0	2	
24.	Kỹ năng Nha khoa trẻ em 3	2	0	2	
25.	Kỹ năng Phục hình răng hàm mặt 1	2	0	2	
26.	Kỹ năng Phục hình răng hàm mặt 2	2	0	2	
27.	Kỹ năng Phục hình răng hàm mặt 3	2	0	2	
28.	Kỹ năng Nha chu 1	2	0	2	
29.	Kỹ năng Nha chu 2	2	0	2	
30.	Kỹ năng Nha chu 3	2	0	2	
31.	Kỹ năng Chữa răng – Nội nha 1	2	0	2	
32.	Kỹ năng Chữa răng – Nội nha 2	2	0	2	
33.	Kỹ năng Chữa răng – Nội nha 3	2	0	2	
34.	Kỹ năng Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cây ghép 1	2	0	2	
35.	Kỹ năng Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cây ghép 2	2	0	2	
36.	Kỹ năng Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cây ghép 3	2	0	2	
37.	Kỹ năng Nha khoa tổng quát ứng dụng 1	2	0	2	
38.	Kỹ năng Nha khoa tổng quát ứng dụng 2	2	0	2	
39.	Kỹ năng Nha khoa tổng quát ứng dụng 3	2	0	2	

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

